



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : moitruongphuongnam@gmail.comWebsite : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: 2505194

1. Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY CP VIỆT – PHÁP SẢN XUẤT THỨC ĂN GIA SÚC
– CHI NHÁNH PROCONCO CẦN THƠ

Đ/c: Lô 13 - 14 KCN Trà Nóc I, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP Cần Thơ

2. Phân loại mẫu : Khí thải tại nguồn

3. Ngày lấy mẫu : 28/03/2025

4. Ngày trả kết quả : 08/04/2025

Chỉ tiêu	Lưu lượng m ³ /h	Bụi mg/Nm ³	HF mg/Nm ³
Nguồn thải			
E1: Bên trong ống khói lò hơi đầu ra HTXL, công suất 15 tấn/giờ; nhiên liệu: trấu (Toạ độ X= 577628; Y= 1117922)	7.355	42	KPH (LOD=0,15)
Phương pháp đo, xác định	US EPA Method 2	US EPA Method 5	US EPA Method 26
Chỉ tiêu	SO ₂ mg/Nm ³	NO _x mg/Nm ³	CO mg/Nm ³
Nguồn thải			
E1: Bên trong ống khói lò hơi đầu ra HTXL, công suất 15 tấn/giờ; nhiên liệu: trấu (Toạ độ X= 577628; Y= 1117922)	19	45	71
Phương pháp đo, xác định	HD – NB 05		

TL. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy



Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú:

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng khí thải công nghiệp, áp dụng cột B



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : moitruongphuongnam@gmail.comWebsite : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: 2505133

1. Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY CP VIỆT – PHÁP SẢN XUẤT THỨC ĂN GIA SÚC
– CHI NHÁNH PROCONCO CẦN THƠ

Đ/c: Lô 13 - 14 KCN Trà Nóc I, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP Cần Thơ

2. Phân loại mẫu : Nước thải sinh hoạt3. Ký hiệu mẫu : NT1 – Nước thải sau xử lý (Tọa độ X: 577470, Y: 1117773)4. Ngày lấy mẫu : 28/03/20255. Ngày trả kết quả : 08/04/2025

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp phân tích
1	pH	-	6,70	TCVN 6492:2011
2	BOD ₅ (20°C)	mg/L	12	SMEWW 5210B:2023
3	TSS	mg/L	41	TCVN 6625:2000
4	TDS	mg/L	273	HD66-ĐO (TDS)
5	Sulfua (tính theo H ₂ S)	mg/L	KPH (LOD=0,03)	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023
6	N-NH ₄ ⁺	mg/L	KPH (LOD=0,5)	TCVN 5988:1995
7	N-NO ₃ ⁻	mg/L	15,6	SMEWW 4500-NO ₃ -.E:2023
8	P-PO ₄ ³⁻	mg/L	0,84	SMEWW 4500-P.E:2023
9	Dầu mỡ động thực vật	mg/L	KPH (LOD=1,0)	SMEWW 5520B&F:2023
10	Tổng Coliforms	MPN/100ml	2,1 x 10 ³	SMEWW 9221B:2023

TL. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy



Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú:

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả (Hết thời gian lưu mẫu, PTN không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích)
- (-): Thông số không quy định giới hạn; KPH: Không Phát Hiện ; LOD: Giới hạn phát hiện ; LOQ: Giới hạn định lượng



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : moitruongphuongnam@gmail.comWebsite : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: 2505170

1. Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY CP VIỆT – PHÁP SẢN XUẤT THỨC ĂN GIA SÚC
– CHI NHÁNH PROCONCO CẦN THƠ

Đ/c: Lô 13 - 14 KCN Trà Nóc I, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP Cần Thơ

2. Phân loại mẫu : Nước thải

3. Ký hiệu mẫu : NT6 – Nước thải lò hơi sau xử lý (Tọa độ X: 577634, Y: 1117931)

4. Ngày lấy mẫu : 28/03/2025

5. Ngày trả kết quả : 08/04/2025

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp phân tích
1	Nhiệt độ	°C	30,1	SMEWW 2550B:2023
2	Độ màu (pH=7)	Pt/Co	< 10	SMEWW 2120C:2023
3	pH	-	7,84	TCVN 6492:2011
4	BOD ₅ (20°C)	mg/L	8	SMEWW 5210B:2023
5	COD	mg/L	14	SMEWW 5220C:2023
6	TSS	mg/L	11	TCVN 6625:2000
7	N-NH ₄ ⁺	mg/L	KPH (LOD=0,5)	TCVN 5988:1995
8	Tổng Nitơ	mg/L	15,3	TCVN 6638:2000
9	Tổng Photpho (tính theo P)	mg/L	1,07	SMEWW 4500-P.B&E:2023
10	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	KPH (LOD=1,0)	SMEWW 5520B&F:2023
11	Clo dư	mg/L	KPH (LOD=0,03)	TCVN 6225-2:2021
12	Tổng Coliforms	MPN/100ml	KPH (LOD=1,8)	SMEWW 9221B:2023

TL. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy



Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú:

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả (Hết thời gian lưu mẫu, PTN không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích)
- (-): Thông số không quy định giới hạn; KPH: Không Phát Hiện ; LOD: Giới hạn phát hiện ; LOQ: Giới hạn định lượng

BM02-QT7.8

Lần ban hành: 01-2020



PHƯƠNG NAM

Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : moitruongphuongnam@gmail.comWebsite : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: 2511436

1. Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY CP VIỆT – PHÁP SẢN XUẤT THỨC ĂN GIA SÚC – CHI NHÁNH PROCONCO CẦN THƠ

Đ/c: Lô 13 - 14 KCN Trà Nóc I, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP Cần Thơ

2. Phân loại mẫu : Nước thải sinh hoạt
3. Ký hiệu mẫu : NT1 – Nước thải sau xử lý (Tọa độ X: 1117773; Y: 577470)
4. Ngày lấy mẫu : 13/06/2025
5. Thời gian thử nghiệm : 13/06/2025 - 23/06/2025
6. Ngày trả kết quả : 23/06/2025

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp phân tích
1	pH	-	7,22	TCVN 6492:2011
2	TDS	mg/L	341	HD 66 – ĐO TDS
3	TSS	mg/L	18	TCVN 6625:2000
4	BOD ₅ (20°C)	mg/L	39	SMEWW 5210B:2023
5	N – NH ₄ ⁺	mg/L	KPH (LOD=0,5)	TCVN 5988:1995
6	N – NO ₃ ⁻	mg/L	12,7	SMEWW 4500.NO3.E:2023
7	S ²⁻ (tính theo H ₂ S)	mg/L	KPH (LOD=0,03)	SMEWW 4500.S ²⁻ .B&D:2023
8	Tổng Photpho	mg/L	2,55	SMEWW 4500.P.B&E:2023
9	Dầu mỡ động thực vật	mg/L	KPH (LOD = 1)	SMEWW 5520B&F:2023
10	Coliform	Vi khuẩn/100ml	2,4 x 10 ³	SMEWW 9221B:2023

TL. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy



Giám đốc

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả (Hết thời gian lưu mẫu, PTN không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích).



PHƯƠNG NAM

Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : moitruongphuongnam@gmail.comWebsite : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: 2511437

1. Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY CP VIỆT – PHÁP SẢN XUẤT THỨC ĂN GIA SÚC
– CHI NHÁNH PROCONCO CẦN THƠ

Đ/c: Lô 13 - 14 KCN Trà Nóc I, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP Cần Thơ

2. Phân loại mẫu : Nước thải3. Ký hiệu mẫu : NT2 – Nước thải lò hơi sau xử lý (Tọa độ X: 1117931; Y: 577634)4. Ngày lấy mẫu : 13/06/20255. Thời gian thử nghiệm : 13/06/2025 - 23/06/20256. Ngày trả kết quả : 23/06/2025

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp phân tích
1	Nhiệt độ	°C	27,3	SMEWW 2550B:2023
2	pH	-	6,87	TCVN 6492:2011
3	Độ màu (ở pH = 7)	Pt/Co	29	SMEWW 2120C:2023
4	BOD ₅ (20°C)	mg/L	24	SMEWW 5210B:2023
5	COD	mg/L	41	SMEWW 5220C:2023
6	TSS	mg/L	13	TCVN 6625:2000
7	N – NH ₄ ⁺	mg/L	KPH (LOD=0,5)	TCVN 5988:1995
8	Clo dư	mg/L	KPH (LOD=0,03)	TCVN 6225:2:2021
9	Tổng Nito	mg/L	KPH (LOD = 1)	TCVN 6638:2000
10	Tổng Photpho	mg/L	0,15	SMEWW 4500.P.B&E:2023
11	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	KPH (LOD = 1)	SMEWW 5520B&F:2023
12	Coliform	Vi khuẩn/ 100ml	KPH (LOD=1,8)	SMEWW 9221B:2023

TL. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy



Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả (Hết thời gian lưu mẫu, PTN không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích).



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. An Hội Tây, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : moitruongphuongnam@gmail.comWebsite : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: 2518967

- Địa điểm lấy mẫu** : CÔNG TY CP VIỆT – PHÁP SẢN XUẤT THỨC ĂN GIA SÚC – CHI NHÁNH PROCONCO CẦN THƠ
Địa chỉ: Lô 13 - 14 KCN Trà Nóc I, phường Thới An Đông, TP. Cần Thơ
- Phân loại mẫu** : Khí thải tại nguồn
- Ký hiệu mẫu** : E1 – Bên trong ống khói lò hơi đầu ra HTXL, công suất 15 tấn/giờ; nhiên liệu: trấu (Toạ độ; X= 1117922; Y= 577628)
- Ngày lấy mẫu** : 06/09/2025
- Ngày trả kết quả** : 18/09/2025

Chỉ tiêu	Lưu lượng Nm ³ /h	Bụi mg/Nm ³	HF mg/Nm ³
Nguồn thải			
E1	10.398	73	KPH (LOD=0,15)
Phương pháp đo, xác định	US EPA Method 2	US EPA Method 5	US EPA Method 26
Chỉ tiêu	SO ₂ mg/Nm ³	NO _x mg/Nm ³	CO mg/Nm ³
Nguồn thải			
E1	0	205	123
Phương pháp đo, xác định			

TL. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy

Giám đốc
Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. An Hội Tây, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : moitruongphuongnam@gmail.comWebsite : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: 2518942

1. Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY CP VIỆT – PHÁP SẢN XUẤT THỨC ĂN GIA SÚC – CHI NHÁNH PROCONCO CẦN THƠ
Địa chỉ: Lô 13 - 14 KCN Trà Nóc I, phường Thới An Đông, TP. Cần Thơ
2. Phân loại mẫu : Nước thải sinh hoạt
3. Ký hiệu mẫu : NT1 – Nước thải sau xử lý (Tọa độ X: 1117773; Y: 577470)
4. Ngày lấy mẫu : 06/09/2025
5. Thời gian thử nghiệm : 06/09/2025 - 18/09/2025
6. Ngày trả kết quả : 18/09/2025

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp phân tích
1	pH	-	6,96	TCVN 6492:2011
2	TDS	mg/L	372	HD 66 – ĐO TDS
3	TSS	mg/L	25	TCVN 6625:2000
4	BOD ₅ (20°C)	mg/L	15	SMEWW 5210B:2023
5	N – NH ₄ ⁺	mg/L	KPH (LOD=0,5)	TCVN 5988:1995
6	N – NO ₃ ⁻	mg/L	12,9	SMEWW 4500.NO3.E:2023
7	S ²⁻ (tính theo H ₂ S)	mg/L	KPH (LOD=0,03)	SMEWW 4500.S ²⁻ .B&D:2023
8	Tổng Photpho	mg/L	1,8	SMEWW 4500.P.B&E:2023
9	Dầu mỡ động thực vật	mg/L	KPH (LOD=1,0)	SMEWW 5520B&F:2023
10	Coliform	Vi khuẩn/ 100ml	2,8 x 10 ³	SMEWW 9221B:2023

TL. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy



Giám đốc

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả (Hết thời gian lưu mẫu, PTN không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích).



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. An Hội Tây, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : moitruongphuongnam@gmail.comWebsite : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: 2518943

1. Địa điểm lấy mẫu : CÔNG TY CP VIỆT – PHÁP SẢN XUẤT THỨC ĂN GIA SÚC
– CHI NHÁNH PROCONCO CẦN THƠ

Địa chỉ: Lô 13 - 14 KCN Trà Nóc I, phường Thới An Đông, TP. Cần Thơ

2. Phân loại mẫu : Nước thải

3. Ký hiệu mẫu : NT2 – Nước thải lò hơi sau xử lý (Tọa độ X: 1117931; Y: 577634)

4. Ngày lấy mẫu : 06/09/2025

5. Thời gian thử nghiệm : 06/09/2025 - 18/09/2025

6. Ngày trả kết quả : 18/09/2025

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp phân tích
1	Nhiệt độ	°C	32,4	SMEWW 2550B:2023
2	pH	-	6,98	TCVN 6492:2011
3	Độ màu (ở pH = 7)	Pt/Co	17	SMEWW 2120C:2023
4	BOD ₅ (20°C)	mg/L	23	SMEWW 5210B:2023
5	COD	mg/L	38	SMEWW 5220C:2023
6	TSS	mg/L	15	TCVN 6625:2000
7	N – NH ₄ ⁺	mg/L	KPH (LOD=0,5)	TCVN 5988:1995
8	Clo dư	mg/L	KPH (LOD=0,03)	TCVN 6225:2:2021
9	Tổng Nitơ	mg/L	KPH (LOD=1,0)	TCVN 6638:2000
10	Tổng Photpho	mg/L	1,4	SMEWW 4500.P.B&E:2023
11	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	KPH (LOD=1,0)	SMEWW 5520B&F:2023
12	Coliform	Vi khuẩn/ 100ml	KPH (LOD=1,8)	SMEWW 9221B:2023

TL. Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy



Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả (Hết thời gian lưu mẫu, PTN không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích).